

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-ST

Ngày 15.09.2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Lê Truyền Bình**

- Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 05 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 07 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2021/QĐST – DS ngày 27/07/2021; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 06/9/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A**

Trụ sở: Đường M, phường N, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1984. Chức vụ: Nhân viên hỗ trợ tín dụng Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đà Nẵng, (theo Giấy ủy quyền số 152/UQ-CNĐN ngày 20/4/2021). Có mặt.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm 1979.**

Trú tại: Đường M, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/04/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 03/7/2017, ông Nguyễn Đắc H có vay tiêu dùng – mở hạn mức thẻ tín dụng Visa tại Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đà Nẵng theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20017184000180, cụ thể:

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KLB số 20017184000180,
- Hạn mức tiền vay: 50.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng

- Lãi suất: 22%/năm
- Ngày mở thẻ: 03/7/2017, ngày hết hạn thẻ: 03/7/2020
- Hình thức bảo đảm: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 19/04/2021, tổng số tiền nợ của ông Nguyễn Đắc H là: 65.895.017 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 46.006.890 đồng;
- Nợ lãi + phạt: 19.888.127 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Đắc H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó Ngân hàng khởi kiện ông H tại Tòa án nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đắc H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi, phí tạm tính đến ngày 10/9/2021 với tổng số tiền là: 75.264.226 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 46.006.890 đồng, nợ lãi trong hạn: 16.065.478 đồng, phí phạt chậm trả là: 9.465.482 đồng, phí phạt vượt hạn mức là: 3.726.376 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn ông Nguyễn Đắc H để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông H không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Đắc H đều vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đắc Hoàng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên L yêu cầu ông Nguyễn Đắc H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phí phạt tạm tính đến ngày 10/9/2021 với tổng số tiền là: 75.264.226 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 46.006.890 đồng, nợ lãi trong hạn: 16.065.478 đồng, phí phạt chậm trả là: 9.465.482 đồng, phí phạt vượt hạn mức là: 3.726.376 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Ngày 03/07/2017 ông Nguyễn Đắc H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KLB số 20017184000180 với Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đà Nẵng, số tiền vay: 50.000.000 đồng; Mục đích vay:

Tiêu dùng; Loại hình phát hành: Thẻ tín dụng tín chấp; Lãi suất: 22%/năm.

Thực hiện hợp đồng, phía ngân hàng TMCP A đã cấp thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng cho ông Nguyễn Đắc H. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 03/10/2020 cho đến nay ông Nguyễn Đắc H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/7/2017, mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Như vậy ông Nguyễn Đắc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng mà các bên đã ký kết theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/07/2017. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, buộc ông Nguyễn Đắc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 10/9/2021 với tổng số tiền là: 75.264.226 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 46.006.890 đồng, nợ lãi trong hạn: 16.065.478 đồng, phí phạt chậm trả là: 9.465.482 đồng, phí phạt vượt hạn mức là: 3.726.376 đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 11/9/2021 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/7/2017 cho đến khi ông Nguyễn Đắc H thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Đắc H phải chịu theo quy định của pháp luật là: 3.763.211 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với ông Nguyễn Đắc H.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Đắc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tạm tính đến ngày 10/9/2021 với tổng số tiền là: 75.264.226 đồng (*Bảy mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi bốn ngàn, hai trăm hai mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 46.006.890 đồng, nợ lãi trong hạn: 16.065.478 đồng, phí phạt chậm trả là: 9.465.482 đồng, phí phạt vượt hạn mức là: 3.726.376 đồng.

2. Kể từ ngày 11/9/2021 ông Nguyễn Đắc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế

KLB số 20017184000180 ngày 03/7/2017 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Đắc H phải chịu theo quy định của pháp luật là: 3.763.211 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp là: 1.647.376 đồng theo biên lai thu số 0005453 ngày 13/05/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sanh Huỳnh Tiến

Trương Thanh Phúc

.